TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 – VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2026/HS-ST
Ngày: 23-7-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mộng Tiền
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lâm Anh Hưng.
2. Ông Trần Văn Triệu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Mai, Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 – Vĩnh Long tham gia phiên toà: Ông Tưởng Phước Lộc, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 10 – Vĩnh Long, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 80/2026/TLST-HS, ngày 19 tháng 6 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2026/QĐXXST-HS, ngày 06 tháng 7 năm 2026 đối với bị cáo:

Sơn Minh N, sinh ngày 15/01/1991 tại tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: ấp S (nay là ấp L), xã S, tỉnh Vĩnh Long; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Sơn C, sinh năm 1954 và bà Kiên Thị C1, sinh năm 1955; Vợ Thạch Thị Bé P, sinh năm 1994 (đã ly hôn); con 02 người, lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, tạm hoãn xuất cảnh kể từ ngày 08/5/2026 đến nay (Bị cáo có mặt).

- *Bị hại*: Ông Lâm Anh C2, sinh năm 1981; Địa chỉ: ấp E (nay là ấp Đ), xã C, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

- *Người phiên dịch*: Ông Kiên Ngọc T, Công tác tại Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường H, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 04/02/2026, tại Hộ kinh doanh M1 (tiệm game bắn cá) thuộc ấp B, xã C, tỉnh Vĩnh Long, bị cáo Sơn Minh N phát hiện xe mô tô

biển kiểm soát 84B1-196.25 của ông Lâm Anh C2 đậu trước tiệm game.

Trước đó, bị cáo biết ông C2 thường để tiền trong cốp xe. Quan sát thấy trên xe có sẵn chìa khóa, bị cáo mở cốp xe kiểm tra thì phát hiện có một ví da bên trong. Do thời điểm đó có nhiều người nên bị cáo chưa thực hiện việc chiếm đoạt.

Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo thấy chiếc xe vẫn còn để tại vị trí cũ, cốp xe chưa khóa nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản. Để tránh bị phát hiện, bị cáo dắt xe dịch chuyển khoảng 2,5m sát vào tường rồi mở cốp xe lấy 01 ví da, cất vào túi quần và nhanh chóng rời khỏi hiện trường. Kiểm tra bên trong ví, bị cáo lấy số tiền 3.400.000 đồng, còn ví cùng giấy tờ tùy thân của ông C2 thì ném trước cửa nhà ông C2.

Sau đó bị cáo sử dụng 1.155.000 đồng để thanh toán tiền thuê trọ, 830.000 đồng để chuộc điện thoại đã cầm cố trước đó và phần tiền còn lại tiêu xài cá nhân.

Về vật chứng: Không có.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 02/3/2026, bị cáo đã tự nguyện bồi thường đầy đủ số tiền 3.400.000 đồng cho ông Lâm Anh C2. Bị hại đã nhận đủ tiền và không còn yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Tại cáo trạng số 45/CT-VKSVLG-KV ngày 18 tháng 6 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 – Vĩnh Long truy tố bị cáo Sơn Minh N về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa bị cáo Sơn Minh N thừa nhận hành vi như nội dung cáo trạng truy tố là đúng, không oan.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 – Vĩnh Long tại phiên tòa: Sau khi phân tích các chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Hành vi của bị cáo Sơn Minh N đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025). Tại phiên tòa, bị hại yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Khi quyết định hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51, 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Về vật chứng: Không có. Về trách nhiệm dân sự, bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường nên không xem xét giải quyết. Về án phí hình sự: Miễn tiền án phí hình sự cho bị cáo Sơn Minh N.

Bị cáo không phát biểu tranh luận, bào chữa.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Sơn Minh N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát, phù hợp với lời khai, biên bản hỏi cung của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của bị hại; biên bản khám nghiệm và tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và các chứng cứ đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 04/02/2026, tại Hộ kinh doanh M1 (tiệm game bắn cá), thuộc ấp B, xã C, tỉnh Vĩnh Long, bị cáo Sơn Minh N đã lợi dụng sơ hở của bị hại, lén lút chiếm đoạt 01 ví da bên trong có số tiền 3.400.000 đồng của ông Lâm Anh C2. Sau khi chiếm đoạt được tài sản, bị cáo đã sử dụng số tiền này vào mục đích cá nhân. Hành vi của bị cáo là hành vi cố ý trực tiếp nhằm chiếm đoạt tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của người khác. Giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 3.400.000 đồng, đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 – Vĩnh Long truy tố bị cáo Sơn Minh N về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và hình phạt: Quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm trái pháp luật đến quyền sở hữu tài sản đều phải bị xử lý nghiêm minh. Bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, nhận thức rõ việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì động cơ vụ lợi, muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo không chỉ trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của bị hại mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân. Hội đồng xét xử xét thấy mặc dù giá trị tài sản chiếm đoạt không lớn và bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhưng hành vi phạm tội được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, thể hiện sự chuẩn bị về mặt ý chí và quyết tâm phạm tội. Cụ thể, bị cáo phát hiện tài sản từ trước nhưng chưa thực hiện do có nhiều người xung quanh; sau đó tiếp tục quan sát, chờ thời cơ thuận lợi, dịch chuyển xe mô tô sang vị trí khác nhằm tránh sự phát hiện của những người xung quanh và camera giám sát rồi mới thực hiện hành vi chiếm đoạt. Sau khi chiếm đoạt được tài sản, bị cáo sử dụng ngay số tiền có được để trả tiền thuê trọ, chuộc tài sản đã cầm cố và tiêu xài cá nhân, thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Trong bối cảnh tình hình tội phạm xâm phạm sở hữu, đặc biệt là tội trộm cắp tài sản, vẫn còn diễn biến phức tạp, gây ảnh hưởng đến an ninh, trật tự và đời sống của nhân dân, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo khỏi xã hội trong một thời gian nhất định tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và góp phần răn đe, phòng ngừa chung. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo nghề nghiệp và thu nhập không ổn định, có hai con còn nhỏ nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Bị cáo có nhân thân tương đối tốt, không có tiền án, không có tiền sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại; bị hại đã nhận đủ tài sản, không yêu cầu bồi thường thêm và có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Ngày 02/3/2026, bị cáo Sơn Minh N đã tự nguyện bồi thường cho bị hại ông Lâm Anh C2 số tiền 3.400.000 đồng là toàn bộ giá trị tài sản bị chiếm đoạt. Bị hại đã nhận đủ tiền và không yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường thiệt hại nào khác. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết về trách nhiệm dân sự.

[5] Về vật chứng: Theo hồ sơ vụ án và Cáo trạng của Viện kiểm sát, vụ án không có vật chứng đang tạm giữ cần xử lý nên Hội đồng xét xử không đặt ra việc giải quyết.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nhưng bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn yêu cầu miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm nên bị cáo Sơn Minh N được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[7] Đối với bà Phương Hoàng M là chủ cơ sở cho thuê trọ và ông Nguyễn Anh K là chủ tiệm cầm đồ, kết quả điều tra xác định hai người này không biết số tiền bị cáo sử dụng để thanh toán tiền thuê trọ và chuộc điện thoại là tiền do phạm tội mà có. Cơ quan điều tra không xử lý hình sự hoặc xử lý khác đối với các cá nhân này là có căn cứ, đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Tính hợp pháp của các hành vi và quyết định tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố những người tham gia tố tụng không có ai khiếu nại gì về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Qua kiểm tra và thấy rằng các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); khoản 1 Điều 268 và Điều 269 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021, 2024, 2025).

Tuyên bố bị cáo Sơn Minh N phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Sơn Minh N 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 02/3/2026, bị cáo Sơn Minh N đã tự nguyện bồi thường cho bị hại ông Lâm Anh C2 số tiền 3.400.000 đồng là toàn bộ giá trị tài sản bị chiếm đoạt. Bị hại đã nhận đủ tiền và không yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường thiệt hại nào khác. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết về trách nhiệm dân sự.

Về vật chứng: Theo hồ sơ vụ án và Cáo trạng của Viện kiểm sát, vụ án không có vật chứng đang tạm giữ cần xử lý nên Hội đồng xét xử không đặt ra việc giải quyết.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Sơn Minh N.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND Khu vực 10 – Vĩnh Long;
- Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long;
- Công an tỉnh Vĩnh Long;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mộng Tiền